|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc   
hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại văn bản số 8869/VPCP-KSTT ngày 04/12/2021 về việc triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (viết tắt là HTQLCL) vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận năm 2022 như sau:

**1. Mục tiêu:**

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Ninh Thuận, đồng thời góp phần nâng cao chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính (PAR Index, PCI...) của Tỉnh, trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu như sau:

- Tiếp tục xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cơ quan trung ương đóng tại địa phương.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan đơn vị đang áp dụng ISO.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan đơn vị đang áp dụng ISO.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022:**

- Tiếp tục thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với **106 cơ quan, đơn vị** (*phụ lục 1*).

- Mở rộng phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với **13 cơ quan, đơn vị** (*phụ lục 1*).

- Tổ chức **03 lớp đào tạo, tập huấn** về việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho công chức của các cơ quan, đơn vị nhà nước cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố đang áp dụng ISO.

- Tổ chức **07 lớp tập huấn kiến thức về đánh giá nội bộ** Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn thuộc 07 huyện, thành phố.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2022 nhằm kiểm soát hiệu quả, hiệu lực việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và tránh lãng phí khi xây dựng nhưng không áp dụng một cách triệt để nhằm mang lại hiệu quả thiết thực.

**3. Kinh phí thực hiện:**

Nguồn kinh phí sự nghiệp khác (kinh phí đảm bảo ISO) thuộc dự toán ngân sách tỉnh năm 2022. Dự toán kinh phí thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính về việc quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức nhà nước và các quy định nhà nước khác có liên quan.

Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2022 là: **725.960.000 đồng** (*Bảy trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).*

**4. Tổ chức thực hiện:**

**a) Sở Khoa học và Công nghệ:**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định hiện hành, cụ thể gồm một số nội dung chính sau:

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí cho việc mở rộng phạm vi, duy trì, cải tiến và thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng; tham mưu UBND tỉnh giao dự toán cho các đơn vị để tổ chức thực hiện.

- Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Chủ trì tổ chức **03 lớp đào tạo, tập huấn** về việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho công chức của các cơ quan, đơn vị nhà nước cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố đang áp dụng ISO.

+ Chủ trì tổ chức **07 lớp tập huấn kiến thức về đánh giá nội bộ** Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn thuộc 07 huyện, thành phố.

+ Tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị đang áp dụng ISO.

+ Theo dõi, đôn đốc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo kế hoạch và gửi hồ sơ công bố Hệ thống quản lý chất lượng về Chi cục để lưu trữ, theo dõi, tổng hợp.

**b) Sở Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng cho các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch của tỉnh.

**c) Sở Nội vụ:**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh gắn với việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

**d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn huyện, thành phố.

- Thực hiện và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn việc mở rộng phạm vi áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo kế hoạch.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo, xây dựng lực lượng cán bộ, công chức am hiểu chuyên sâu về Hệ thống quản lý chất lượng để đủ năng lực tham mưu quản lý hoạt động áp dụng ISO trên địa bàn.

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng, nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

**e) Các cơ quan, đơn vị đang áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng:**

- Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

- Thực hiện việc mở rộng phạm vi áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo kế hoạch.

- Tổ chức đào tạo nhận thức về Hệ thống quản lý chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức; cử lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn theo kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng, nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

Định kỳ hằng năm (15/10), các cơ quan, đơn vị đang áp dụng ISO báo cáo kết quả thực hiện việc triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, phục vụ chấm điểm cải cách hành chính và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tổng cục TCĐLCL;  - CT, PCT UBND tỉnh Lê Huyền;  - Các cơ quan áp dụng ISO;  - Chi cục TCĐLCL;  - VPUB: LĐ, KTTH;  - Lưu: VT. ĐN |  | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |
|  |  | **Lê Huyền** |

*Phụ lục 1*

**PHỤ BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HỆ THỐNG   
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN   
TỈNH NINH THUẬN NĂM 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /02/2022*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

| **STT** | **Tên cơ quan thực hiện** | **Mở rộng**  **phạm vi áp dụng** | **Duy trì,**  **cải tiến** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Văn phòng Tỉnh ủy | - | X |
|  | Văn phòng UBND tỉnh | - | X |
|  | Sở Nội vụ | - | X |
|  | Sở Khoa học và Công nghệ | X |  |
|  | Sở Công thương | X | X |
|  | Sở Y tế | - | X |
|  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - | X |
|  | Thanh tra tỉnh | - | X |
|  | Sở Tài chính | - | X |
|  | Sở Tài nguyên và Môi trường | - | X |
|  | Sở Xây dựng | X | X |
|  | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - | X |
|  | Sở Tư pháp | - | X |
|  | Sở Giáo dục và Đào tạo | - | X |
|  | Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch |  | X |
|  | Sở Thông tin và Truyền thông | - | X |
|  | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | - | X |
|  | Sở Giao thông và Vận tải | X | X |
|  | Ban Quản lý Khu công nghiệp | X | X |
|  | Ban Dân tộc | - | X |
|  | UBND Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm | - | X |
|  | UBND Huyện Ninh Sơn | - | X |
|  | UBND Huyện Ninh Phước | - | X |
|  | UBND Huyện Ninh Hải | X | X |
|  | UBND Huyện Thuận Nam | - | X |
|  | UBND Huyện Thuận Bắc | - | X |
|  | UBND Huyện Bác Ái | X | X |
|  | Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | X | X |
|  | Chi cục Chăn nuôi và Thú y | - | X |
|  | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật | - | X |
|  | Chi cục Phát triển nông thôn | - | X |
|  | Chi cục Thuỷ lợi | X | X |
|  | Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản | - | X |
|  | Chi cục Kiểm Lâm | - | X |
|  | Chi cục Thủy sản | - | X |
|  | Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình | - | X |
|  | Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm | - | X |
|  | Ngân hàng nhà nước tỉnh | - | X |
|  | Cục Thống kê | - | X |
|  | Công an tỉnh | - | X |
|  | Cục Thuế tỉnh | - | X |
|  | UBND Phường Kinh Dinh | - | X |
|  | UBND phường Đài Sơn | - | X |
|  | UBND phường Phủ Hà | - | X |
|  | UBND phường Mỹ Hương | - | X |
|  | UBND phường Thanh Sơn | - | X |
|  | UBND Phường Tấn Tài | - | X |
|  | UBND Phường Đô Vinh | - | X |
|  | UBND Phường Phước Mỹ | - | X |
|  | UBND Phường Đạo Long | - | X |
|  | UBND Phường Bảo An | - | X |
|  | UBND Phường Mỹ Hải | - | X |
|  | UBND Phường Mỹ Đông | - | X |
|  | UBND Phường Văn Hải | - | X |
|  | UBND Phường Mỹ Bình | - | X |
|  | UBND Phường Đông Hải | - | X |
|  | UBND xã Thành Hải | - | X |
|  | UBND thị trấn Tân Sơn | - | X |
|  | UBND xã Nhơn Sơn | - | X |
|  | UBND xã Quảng Sơn | - | X |
|  | UBND xã Hòa Sơn | - | X |
|  | UBND xã Lâm Sơn | - | X |
|  | UBND xã Mỹ Sơn | - | X |
|  | UBND xã Lương Sơn | - | X |
|  | UBND xã Ma Nới | - | X |
|  | UBND thị trấn Phước Dân | - | X |
|  | UBND xã Phước Thuận | - | X |
|  | UBND xã Phước Hậu | - | X |
|  | UBND xã Phước Sơn | - | X |
|  | UBND xã Phước Vinh | - | X |
|  | UBND xã Phước Thái | - | X |
|  | UBND xã Phước Hữu | - | X |
|  | UBND xã Phước Hải | - | X |
|  | UBND xã An Hải | - | X |
|  | UBND thị trấn Khánh Hải | - | X |
|  | UBND xã Phương Hải | - | X |
|  | UBND xã Tri Hải | - | X |
|  | UBND xã Nhơn Hải | - | X |
|  | UBND xã Thanh Hải | - | X |
|  | UBND xã Tân Hải | - | X |
|  | UBND xã Vĩnh Hải | X | X |
|  | UBND xã Hộ Hải | X | X |
|  | UBND xã Xuân Hải | X | X |
|  | UBND xã Phước Nam | - | X |
|  | UBND xã Phước Diêm | - | X |
|  | UBND xã Cà Ná | - | X |
|  | UBND xã Nhị Hà | - | X |
|  | UBND xã Phước Ninh | - | X |
|  | UBND xã Phước Hà | - | X |
|  | UBND xã Phước Minh | - | X |
|  | UBND xã Phước Dinh | - | X |
|  | UBND xã Lợi Hải | - | X |
|  | UBND xã Công Hải | - | X |
|  | UBND xã Bắc Sơn | - | X |
|  | UBND xã Bắc Phong | - | X |
|  | UBND xã Phước Kháng | - | X |
|  | UBND xã Phước Chiến | - | X |
|  | UBND xã Phước Đại | X | X |
|  | UBND xã Phước Tiến | - | X |
|  | UBND xã Phước Trung | - | X |
|  | UBND xã Phước Thắng | - | X |
|  | UBND xã Phước Chính | - | X |
|  | UBND xã Phước Tân | - | X |
|  | UBND xã Phước Bình | - | X |
|  | UBND xã Phước Hòa | - | X |
|  | UBND xã Phước Thành | - | X |

Tổng cộng danh sách có **106** cơ quan.

Trong đó :

- Tiếp tục duy trì, cải tiến HTQLCL: **106** cơ quan.

- Mở rộng phạm vi áp dụng: **13** cơ quan.